

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2024/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A

Trụ sở chính: L, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo uỷ quyền*: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1989. Nhân viên Ngân hàng A.

- *Bị đơn*: Ông B, sinh năm 1956 và bà C, sinh năm 1956. Cùng địa chỉ: Khóm X, phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:**

**2.1.** Buộc ông B và bà C cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tổng số tiền 650.908.446 đồng (Trong đó nợ gốc là 500.000.000 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 01/7/2024 là 150.908.446 đồng).

Kể từ ngày 02 tháng 7 năm 2024 ông B và bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A thì lãi suất mà ông B và bà C tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng A.

**2.2.** Trường hợp ông B và bà C không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 0518/2022/HHP/HĐTC, ngày 15/3/2022.

**2.3.** Về án phí và chi phí tố tụng

- Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng A phải chịu 7.509.084 đồng; ông B và bà C cùng phải chịu 7.509.084 đồng. Ông B và bà C tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 15.018.168 đồng. Tuy nhiên, ông B và bà C có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi, nên được miễn án phí phần mà ông B và bà C phải chịu theo quy định. Ông B và bà C còn phải nộp án phí số tiền 7.509.084 đồng là phần án phí mà B và bà C đã tự nguyện nộp cho Ngân hàng A.

- Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng A không phải chịu, Ngân hàng A đã nộp tạm ứng án phí 16.000.000 đồng tại biên lai thu số 0008884, ngày 05/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã R được hoàn lại toàn bộ.

- Chi phí thẩm định tại chỗ: 600.000 đồng, ông B và bà C tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng A đã nộp 600.000 đồng đã chi phí hết. Buộc ông B và bà C có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng A số tiền 600.000 đồng.

**3.** Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thúy**